

Số: 30/2019/QĐST-HNGĐ

Giồng Trôm, ngày 19 tháng 4 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG TRÔM, TỈNH BẾN TRE**

Căn cứ vào các điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và L phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và L phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 28/2019/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà Cao Thị L, sinh năm: 1976;

Địa chỉ: số Z, ấp 6, thị trấn G, huyện G, tỉnh Bến Tre.

- Ông Trần Văn T, sinh năm: 1977;

Địa chỉ: số Z, ấp 6, thị trấn G, huyện G, tỉnh Bến Tre.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Cao Thị L và ông Trần Văn T kết hôn và có đăng ký kết hôn vào ngày 17/9/2002, tại Ủy ban nhân dân thị trấn G, huyện G, tỉnh Bến Tre nên quan hệ hôn nhân giữa bà L và ông T là hợp pháp. Quá trình chung sống do bất đồng về quan điểm với nhau, ông bà không còn thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Cả hai xác định tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ và có yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy, hai bên thật sự tự nguyện ly hôn và đã thỏa thuận việc trông nom, chăm sóc, giáo dục con, về tài sản chung, nợ chung phù hợp với Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình nên Tòa án công nhận.

[2] Về con chung: Ông bà có 02 con chung Trần Thị Hoài N, sinh ngày: 08/8/1998 đã thành niên và Trần Thị Hoài A, sinh ngày 02/03/2006 hiện đang sống chung với bà L. Quá trình nuôi dưỡng, bà L đảm bảo tốt lợi ích về mọi mặt và có đủ điều kiện để tiếp tục nuôi con chung tên Trần Thị Hoài A. Bà L và ông T thỏa thuận, sau khi ly hôn, bà L tiếp tục nuôi con chung tên Trần Thị Hoài A. Sự thỏa thuận này phù hợp với khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình và cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu A là được tiếp tục sống với bà L. Vì vậy, Tòa án công nhận giao cháu A cho bà L tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà L và ông T thống nhất, ông T có nghĩa vụ cấp

đường nuôi con chung tên Trần Thị Hoài A mỗi tháng 700.000 đồng. Thỏa thuận này phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 82 và khoản 1 Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình. Do đó, Tòa án ghi nhận sự thỏa thuận này.

[4] Về quyền thăm nom con: Theo quy định tại khoản 3 Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình “Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở”. Do đó, ông T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[5] Về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn: Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Cao Thị L và ông Trần Văn T không có tài sản chung, nợ chung.

[7] Về L phí Tòa án: Bà Cao Thị L và ông Trần Văn T mỗi người phải chịu L phí là 150.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, L phí tòa án số 0002057 ngày 20/3/2019 và 0002056 ngày 20/3/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm. Ông bà đã nộp xong L phí.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Cao Thị L và ông Trần Văn T thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Bà Cao Thị L được tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Trần Thị Hoài A, sinh ngày: 02/03/2006. Ông Trần Văn T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 700.000 (bảy trăm nghìn) đồng. Thời gian cấp dưỡng từ khi ly hôn cho đến khi con chung Trần Thị Hoài A đủ 18 tuổi.

Ông Trần Văn T được quyền thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở chi thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, việc cấp dưỡng nuôi con.

Trong trường hợp có yêu cầu của một hoặc cả hai bên hoặc của cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Cao Thị L và ông Trần Văn T khai không có tài sản chung, nợ chung.

2. Về L phí Tòa án:

- Bà Cao Thị L và ông Trần Văn T mỗi người phải chịu L phí là 150.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, L phí tòa án số 0002057 ngày 20/3/2019 và 0002056 ngày 20/3/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm. Ông bà đã nộp xong L phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre;
- Ủy ban nhân dân thị trấn Giồng Trôm;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Nguyễn Thị Ngoan